

Số: 08/2014/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định phân cấp công tác quản lý tổ chức bộ máy và
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về việc áp dụng Luật cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 991-QĐ/TU ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Hà Giang về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ;

Căn cứ Kết luận số 110-KL/BCS ngày 28 tháng 5 năm 2014 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 141/TTr-SNV ngày 27 tháng 5 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp công tác quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1567/2009/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành quy định phân cấp công tác quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ công chức viên chức.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; lãnh đạo các tổ chức Hội, tổ chức Quỹ cấp tỉnh; Giám đốc các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; người đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TTr tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- TTr UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Hà Giang;
- Cục KTVB QPPL Bộ tư pháp;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Trung tâm Công báo tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NC. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông

QUY ĐỊNH

**Phân cấp công tác quản lý tổ chức bộ máy và
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND

ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc; các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Về tổ chức bộ máy

a) Các Sở, Ban, Ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là Sở); các Phòng, ban chuyên môn thuộc Sở (gọi chung là Phòng chuyên môn thuộc Sở); các Ban, Chi cục trực thuộc Sở (gọi chung là Chi cục thuộc Sở);

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các Phòng ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi chung là phòng chuyên môn thuộc huyện);

c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (gọi chung là đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh); đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở (gọi chung là đơn vị sự nghiệp cấp Sở); đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (gọi chung là đơn vị sự nghiệp cấp huyện); đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tổ chức Hội đặc thù cấp tỉnh;

d) Tổ chức Hội và tổ chức Quỹ cấp tỉnh, huyện, xã;

đ) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Công ty cổ phần do Nhà nước sở hữu vốn điều lệ.

2. Về cán bộ, công chức, viên chức; người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ; người quản lý và người đại diện doanh nghiệp

a) Cán bộ, công chức trong biên chế làm việc tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức hiện hành;

b) Viên chức được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật về viên chức hiện hành;

c) Người được tuyển dụng, bổ nhiệm theo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp làm việc tại các tổ chức Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức Quý cấp tỉnh được giao chỉ tiêu biên chế;

d) Các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng (sau đây gọi chung là người quản lý doanh nghiệp); người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước (sau đây gọi tắt là người đại diện doanh nghiệp);

đ) Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách làm việc tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức cấp xã);

e) Người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu hợp đồng (gọi chung là lao động hợp đồng 68);

f) Cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái sang làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

Điều 3. Nội dung lĩnh vực phân cấp

1. Tổ chức bộ máy

2. Biên chế

3. Tuyển dụng công chức, viên chức

4. Sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68, người quản lý và người đại diện doanh nghiệp

5. Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68, người quản lý và người đại diện doanh nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc trong phân cấp

1. Công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68, người quản lý và người đại diện doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang thực hiện theo chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước hiện hành.

2. Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước của

Ủy ban nhân dân tỉnh và sự thống nhất, thông suốt quản lý ngành, lĩnh vực công tác và yêu cầu của cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Công khai minh bạch trong quản lý, gắn với phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức trong công tác tổ chức cán bộ.

4. Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; biên chế; tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; lao động hợp đồng 68; người quản lý và người đại diện doanh nghiệp gắn liền với việc tăng cường trách nhiệm thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương II

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG 68

Điều 5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổ chức bộ máy

a) Trình Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với: các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, tổ chức Hội có phạm vi hoạt động cấp tỉnh, tổ chức Quỹ có phạm vi hoạt động cấp tỉnh; Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tổ chức Hội và đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện;

b) Tổ chức thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy;

c) Quyết định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với các Phòng chuyên môn thuộc Sở, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, chuyển đổi loại hình trường các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

đ) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh; phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Công ty cổ phần do Nhà nước sở hữu vốn điều lệ; tổ chức thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp theo đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Quản lý biên chế

a) Trình Ban Thường vụ tỉnh ủy, Bộ Nội vụ, Hội đồng nhân dân tỉnh về:

Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc đối với viên chức, số lượng người lao động hợp đồng 68 hàng năm (kể cả điều chỉnh, bổ sung nếu có); đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức toàn tỉnh;

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế công chức, phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Tuyển dụng công chức: Tổ chức kỳ thi tuyển công chức cấp huyện, cấp tỉnh theo quy định

4. Sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68, người quản lý và người đại diện doanh nghiệp

a) Quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó phòng thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện

b) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền (trừ các chức danh do Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy, Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định);

c) Quản lý vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp.

5. Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý, người đại diện doanh nghiệp và lao động hợp đồng 68 theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổ chức bộ máy

Phê duyệt Điều lệ đối với tổ chức Hội, tổ chức Quỹ có phạm vi hoạt động cấp tỉnh; quyết định phân loại, xếp hạng đối với Chi cục thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật; quyết định Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh, huyện, xã.

2. Biên chế

a) Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Hội có tính chất đặc thù, tổ chức Quỹ, số lượng người lao động hợp đồng 68 toàn tỉnh (sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh);

b) Tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức và số lượng lao động hợp đồng 68 được giao theo quy định.

3. Tuyển dụng

a) Quyết định tiếp nhận, tuyển dụng, hợp đồng các đối tượng thu hút có trình độ đào tạo từ Thạc sĩ, Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa I trở lên;

b) Cho ý kiến tiếp nhận, tuyển dụng đối với các đối tượng thu hút ngoài điểm a khoản này;

c) Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, kết quả tuyển dụng công chức; cho ý kiến tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức, chuyên cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên.

4. Sử dụng và quản lý

a) Tổ chức thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy và văn bản của Bộ Nội vụ về công tác tổ chức cán bộ;

b) Quyết định việc bố trí, phân công công tác, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cử, thôi cử, tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật (sau khi có kết luận của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh) đối với: cấp trưởng, cấp phó các Chi cục thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp cấp Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh mà các văn bản pháp luật hiện hành quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (riêng Chi cục Kiểm lâm quyết định cả cấp trưởng, cấp phó của các Hạt Kiểm lâm, Ban Quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ); Chủ tịch và Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty và người đại diện doanh nghiệp;

c) Cho ý kiến về nhân sự đối với: Cấp trưởng, phó các Chi cục thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp cấp Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh (trừ các chức danh quy định tại điểm b, khoản 4 Điều này); cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo có trình độ Thạc sĩ, Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa cấp I;

d) Phê duyệt nhân sự Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Thường trực Hội đối với các tổ chức Hội cấp tỉnh trước khi Đại hội

đ) Công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đối với các tổ chức Quỹ cấp tỉnh.

5. Quản lý ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp, tiền lương và chế độ chính sách khác

a) Xét duyệt cử công chức đi dự thi nâng ngạch đối với ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên, cử viên chức đi dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I; bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính đối với công chức thi đạt kết quả;

b) Tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, chuyên viên và tương đương; tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III lên hạng II, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II đối với viên chức thi đạt kết quả; phê duyệt đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi hoặc xét, kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức từ hạng III trở xuống;

c) Quyết định theo thẩm quyền việc: Bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên đối với công chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức đối với trợ giúp viên pháp lý, giám định viên tư pháp, giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần và các ngạch, chức danh nghề nghiệp khác theo quy định của pháp luật;

d) Cho ý kiến chuyển ngạch công chức, chuyển sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng đối với viên chức; nâng bậc lương, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, thực hiện chế độ phụ cấp và giải quyết các chế độ chính sách khác đối với các chức danh quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tổ chức bộ máy

a) Chủ trì xây dựng hoặc thẩm định, tư vấn trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc: Thành lập, giải thể, tổ chức lại; quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; phê duyệt quy chế tổ chức, hoạt động; phê duyệt Điều lệ; phân loại, xếp hạng đối với các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức Hội, tổ chức Quỹ theo quy định;

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

2. Quản lý biên chế

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc đối với viên chức, số lượng người lao động hợp đồng 68 hàng năm (kể cả điều chỉnh, bổ sung nếu có); đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức toàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền giao biên chế công chức, số lượng người làm việc đối với viên chức, số lượng lao động hợp đồng 68 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện.

3. Tuyển dụng

a) Tham mưu cho Hội đồng cấp tỉnh tổ chức kỳ thi tuyển công chức cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức; chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên;

b) Quyết định tiếp nhận, tuyển dụng các đối tượng thu hút quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 quy định này (sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh);

c) Tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tuyển dụng, bố trí công tác đối với sinh viên cử tuyển;

d) Cử công chức của Sở Nội vụ tham gia là Ủy viên Hội đồng thi tuyển hoặc xét tuyển công chức cấp xã theo quy định.

4. Sử dụng và quản lý

a) Thẩm định hồ sơ trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bố trí, phân công công tác, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, chuyển công tác ngoài tỉnh đối với các chức danh do Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực tỉnh uỷ, Ban Thường vụ tỉnh uỷ quản lý;

b) Thẩm định hồ sơ trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về nhân sự bổ nhiệm các chức danh cấp trưởng, cấp phó các Chi cục, Ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở;

c) Thỏa thuận với các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, tổ chức Hội đặc thù, tổ chức Quỹ cấp tỉnh về việc tiếp nhận chuyển đến công tác tại tỉnh; xin chuyển ra ngoài tỉnh, ngoài khối cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc tỉnh đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (ngoài các đối tượng thuộc Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ tỉnh uỷ quản lý);

d) Tham mưu, quản lý đội ngũ công chức, viên chức diện quy hoạch (quản lý, thẩm định việc quy hoạch, bổ sung quy hoạch) các chức danh Trưởng phòng, phó Trưởng phòng Sở; cấp trưởng, cấp phó các Ban, Chi cục, đơn vị sự nghiệp cấp Sở; cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp huyện; cấp trưởng, cấp phó các Ban và đơn vị sự nghiệp cấp huyện (trừ các trường mầm non, phổ thông); cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các tổ chức Hội đặc thù cấp tỉnh.

5. Quản lý ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp, tiền lương và thực hiện chế độ chính sách

a) Thẩm định hồ sơ trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh về: Nâng bậc lương, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, thực hiện chế độ phụ cấp và các chế độ chính sách khác của Nhà nước; thông báo, quyết định nghỉ hưu và giải quyết thôi việc; chuyển ngạch công chức, xét chuyển viên chức sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng đối với các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ tỉnh uỷ, Thường trực tỉnh uỷ, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh quản lý;

b) Tham mưu cho Hội đồng cấp tỉnh: Xét cử công chức đi dự thi nâng ngạch đối với ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên, cử viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I; tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức lên ngạch cán sự, chuyên viên hoặc tương đương; xét

bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức đối với trợ giúp viên pháp lý, giám định viên tư pháp, giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần và các ngạch, chức danh nghề nghiệp khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Quyết định theo thẩm quyền về việc: Nâng bậc lương, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, thực hiện chế độ phụ cấp, các chế độ chính sách khác của Nhà nước; thông báo, quyết định nghỉ hưu và giải quyết thôi việc đối với cán bộ, công chức giữ ngạch chuyên viên chính, viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương; chuyển ngạch công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, chuyển sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng đối với viên chức từ hạng III trở xuống; tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III trở xuống đối với viên chức.

Điều 8. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc các Sở

1. Tổ chức bộ máy

a) Xây dựng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh đồng gửi Sở Nội vụ báo cáo việc thẩm định thành lập, giải thể, tổ chức lại đối với Chi cục thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp cấp Sở;

b) Xây dựng hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; phân loại, xếp hạng các Chi cục thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp cấp Sở;

c) Quyết định quy chế làm việc của Sở, cơ cấu tổ chức bên trong, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Chi cục thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp cấp Sở (theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt);

d) Quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại các Phòng, Tổ, Đội hoặc tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc Sở.

2. Quản lý biên chế

a) Xây dựng gửi Sở Nội vụ: Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc đối với viên chức; số lượng người lao động hợp đồng 68 hàng năm (kể cả điều chỉnh, bổ sung nếu có); đề án vị trí việc làm đối với công chức, viên chức theo quy định;

b) Quản lý, sử dụng biên chế được giao theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

3. Tuyển dụng

a) Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng công chức; quyết định tuyển dụng viên chức và báo cáo kết quả tuyển dụng về Sở Nội vụ; ký kết, thanh lý hợp đồng làm việc đối với viên chức và lao động hợp đồng 68; quyết định chuyển cán bộ công chức sang làm viên chức; quyết định tuyển dụng sinh viên cử tuyển;

b) Kiểm tra, sát hạch, quyết định: Tiếp nhận đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp tỉnh (gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tính cho ý kiến trước khi ra quyết định);

c) Quyết định tiếp nhận và phân công công tác (đối với công chức), ký hợp đồng lao động (đối với viên chức) thuộc đối tượng chính sách thu hút sau khi có quyết định tuyển dụng của cấp có thẩm quyền.

4. Sử dụng và quản lý

a) Quản lý về số lượng, chất lượng, hồ sơ, cập nhật và khai thác dữ liệu thông tin, thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về các nội dung có liên quan đến quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68 theo quy định;

b) Lập danh sách, hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định việc quy hoạch, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh liên quan quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7 trước khi quyết định quy hoạch;

c) Quyết định theo thẩm quyền việc bố trí, phân công công tác, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh: cấp trưởng, cấp phó các Chi cục thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp cấp Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh (sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh); Trưởng, phó các Phòng chuyên môn thuộc Sở; cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, viên chức từ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống và lao động hợp đồng 68; công nhận Ban vận động thành lập Hội có phạm vi hoạt động cấp tỉnh;

d) Quyết định tiếp nhận và điều động công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nội tỉnh, trong khối cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc tỉnh (trừ các chức danh do cấp trên quản lý).

5. Quản lý ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp, tiền lương và chế độ chính sách

a) Xét duyệt, gửi Sở Nội vụ thẩm định về việc: Nâng bậc lương, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, thực hiện chế độ phụ cấp và các chế độ chính sách khác của nhà nước, thông báo, quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực tỉnh uỷ, Ban Thường vụ tỉnh uỷ quản lý; nâng ngạch, chuyển ngạch công chức; thăng hạng, xét chuyển viên chức sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng; cử công chức đi dự thi nâng ngạch, cử viên chức đi dự thi hoặc xét thăng hạng; bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức đối với trợ giúp viên pháp lý, giám định viên tư pháp, giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần và các ngạch, chức danh nghề nghiệp khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Quyết định theo thẩm quyền về việc: Nâng bậc lương, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, thực hiện chế độ phụ cấp, các chế độ chính sách khác

của Nhà nước; thông báo, quyết định nghỉ hưu và giải quyết thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm c, khoản 4 Điều này; bổ nhiệm ngạch đối với công chức sau khi hoàn thành thời gian tập sự và sau khi đạt kết quả kỳ thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống; bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức sau khi hoàn thành thời gian tập sự.

Điều 9: Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức bộ máy

a) Xây dựng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Nội vụ làm báo cáo thẩm định về việc thành lập, giải thể, tổ chức lại đối với các phòng chuyên môn thuộc huyện, đơn vị sự nghiệp cấp huyện; trình Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận Hội đặc thù cấp huyện, xã;

b) Xây dựng hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại, xếp hạng các đơn vị sự nghiệp cấp huyện;

c) Quyết định Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với các trường Phổ thông cơ sở (liên cấp I, II), Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non, Phổ thông dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn; cơ cấu tổ chức bên trong, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc huyện (theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt);

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, phê duyệt điều lệ đối với tổ chức Hội, tổ chức Quĩ có phạm vi hoạt động cấp huyện, cấp xã theo quy định.

2. Biên chế

a) Xây dựng gửi Sở Nội vụ: Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc đối với viên chức; số lượng người lao động hợp đồng 68 hàng năm (kể cả điều chỉnh, bổ sung nếu có); đề án vị trí việc làm đối với công chức, viên chức theo quy định;

b) Quyết định phân bổ, quản lý và sử dụng biên chế được giao theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

3. Tuyển dụng

a) Đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng công chức cấp huyện; quyết định tuyển dụng viên chức và báo cáo kết quả tuyển dụng về Sở Nội vụ; ký kết, thanh lý hợp đồng làm việc đối với viên chức và lao động hợp đồng 68; quyết định chuyển cán bộ công chức sang làm viên chức; quyết định tuyển dụng sinh viên cử tuyển;

b) Kiểm tra, sát hạch, quyết định: Tiếp nhận đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện (gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi ra quyết định);

c) Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã, bố trí cán bộ và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; báo cáo kết quả về Sở Nội vụ;

d) Quyết định tiếp nhận và phân công công tác (đối với công chức), ký hợp đồng lao động (đối với viên chức) thuộc đối tượng chính sách thu hút sau khi có quyết định tuyển dụng của cấp có thẩm quyền.

4. Sử dụng và quản lý

a) Quản lý về số lượng, chất lượng, hồ sơ, cập nhật và khai thác dữ liệu thông tin, thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về các nội dung có liên quan đến quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68;

b) Lập danh sách, hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định việc quy hoạch, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh liên quan quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7 trước khi quyết định quy hoạch;

c) Quyết định việc bố trí, phân công công tác, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển, chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh sau: Trưởng, phó các phòng chuyên môn thuộc huyện; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp cấp huyện (trừ các trường mầm non, phổ thông); cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, viên chức từ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống và lao động hợp đồng 68;

d) Cho ý kiến về nhân sự các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường: Phổ thông cơ sở (liên cấp I, II), Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non, trường Phổ thông dân tộc nội trú, bán trú trực thuộc huyện sau đó giao cho Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định;

đ) Quyết định tiếp nhận, điều động công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nội tỉnh và trong khối cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc tỉnh (trừ các chức danh do cấp trên quản lý);

e) Phê duyệt nhân sự Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Thường trực các tổ chức Hội trước khi đại hội của các tổ chức Hội có phạm vi hoạt động cấp huyện, cấp xã theo quy định.

5. Quản lý ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp, tiền lương và chế độ chính sách

a) Tổ chức xét duyệt, gửi Sở Nội vụ thẩm định về việc: Nâng bậc lương, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, thực hiện chế độ phụ cấp và các chế độ chính sách khác của Nhà nước, thông báo, quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực tỉnh uỷ, Ban Thường vụ tỉnh uỷ quản lý; nâng ngạch, chuyển ngạch công chức; thăng hạng, xét chuyển viên chức sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng; cử công chức đi dự thi nâng ngạch, cử viên chức đi dự thi hoặc xét thăng hạng; bổ nhiệm

vào ngạch thanh tra viên, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức đối với giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần và các ngạch, chức danh nghề nghiệp khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Quyết định theo thẩm quyền về việc: Nâng bậc lương, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, thực hiện chế độ phụ cấp, các chế độ chính sách khác của nhà nước; thông báo, quyết định nghỉ hưu và giải quyết thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm c, khoản 4 Điều này; bổ nhiệm ngạch đối với công chức sau khi hoàn thành thời gian tập sự và sau khi đạt kết quả kỳ thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống; bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức sau khi hoàn thành thời gian tập sự.

Điều 10. Thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; tổ chức Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh, tổ chức Quỹ được giao biên chế cấp tỉnh

1. Tổ chức bộ máy

a) Đối với đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh: Xây dựng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh đồng gửi Sở Nội vụ làm báo cáo thẩm định về: thành lập, giải thể, tổ chức lại đối với các phòng ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc; phân loại, xếp hạng (kể cả các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc nếu có). Ban hành Quy chế làm việc của đơn vị, quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng, Tổ, Đội hoặc tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc (theo đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt);

b) Đối với tổ chức Hội, Quỹ: Xây dựng hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về: cho phép thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt Điều lệ Hội; quyết định Quy chế làm việc của tổ chức; quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các Phòng ban, đơn vị trực thuộc (theo Điều lệ và Đề án thành lập đơn vị trực thuộc đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt).

2. Biên chế

a) Xây dựng gửi Sở Nội vụ: Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc đối với viên chức, số lượng người lao động hợp đồng 68 hàng năm (kể cả điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu nếu có); đề án vị trí việc làm đối với công chức, viên chức;

b) Quyết định quản lý, sử dụng biên chế được giao theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

3. Tuyển dụng

a) Quyết định tuyển dụng viên chức sau khi có văn bản thẩm định kết quả tuyển dụng của Sở Nội vụ, báo cáo kết quả tuyển dụng về Sở Nội vụ; ký kết, thanh lý hợp đồng làm việc đối với viên chức và lao động hợp đồng 68; quyết định chuyển cán bộ công chức sang viên chức; quyết định tuyển dụng, quản lý hồ sơ gốc của sinh viên cử tuyển (nếu có);

b) Ký hợp đồng lao động đối với viên chức thuộc đối tượng chính sách thu hút của tỉnh sau khi có quyết định tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền.

4. Sử dụng và quản lý

a) Quản lý về số lượng, chất lượng, hồ sơ, cập nhật và khai thác dữ liệu thông tin, thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về các nội dung có liên quan đến quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Lập danh sách, hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định việc quy hoạch, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh liên quan quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7 trước khi quyết định quy hoạch;

c) Quyết định việc bố trí, phân công công tác, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, tiếp nhận, điều động, biệt phái, luân chuyển, chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh sau: Trưởng, phó các Phòng ban; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; viên chức từ chức danh nghề nghiệp hạng III trở xuống;

d) Quyết định tiếp nhận và điều động công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nội tỉnh và trong khối cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc tỉnh (trừ các chức danh do cấp trên quản lý).

5. Quản lý ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp, tiền lương và chế độ chính sách

a) Xét duyệt, gửi Sở Nội vụ thẩm định về việc: Nâng bậc lương, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, thực hiện chế độ phụ cấp và các chế độ chính sách khác của nhà nước đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ tỉnh uỷ quản lý; nâng ngạch, chuyển ngạch công chức; nâng hạng, xét chuyển viên chức sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng; cử công chức đi dự thi nâng ngạch, cử viên chức đi dự thi hoặc xét thăng hạng;

b) Quyết định theo thẩm quyền về việc: Nâng bậc lương, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, thực hiện chế độ phụ cấp, các chế độ chính sách khác của Nhà nước; thông báo, quyết định nghỉ hưu và giải quyết thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm c, khoản 4 Điều này; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức sau khi hoàn thành thời gian tập sự.

Điều 11. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Người đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp

1. Đối với Giám đốc Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

a) Tổ chức bộ máy

Xây dựng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc: Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các

đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty; tổ chức thực hiện sắp xếp đổi mới Công ty (theo đề án đã được phê duyệt); quyết định cơ cấu tổ chức bên trong, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đội, trạm, phân xưởng, tổ công tác theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Quản lý và sử dụng lao động

Xét duyệt, gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí, phân công công tác, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi việc, tiền lương, chế độ chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh thuộc tinh quản lý tại điểm b, khoản 4 Điều 6 quy định này; trực tiếp quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về lao động đối với: Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; trưởng, phó phòng ban chuyên môn nghiệp vụ; cấp trưởng, cấp phó các phân xưởng, đội sản xuất, trạm, trại, cửa hàng trực thuộc và người lao động làm việc tại Công ty. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo cấp có thẩm quyền lý về số lượng, chất lượng lao động theo quy định.

2. Đối với người đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh về:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp; điều lệ của doanh nghiệp; việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh; chủ trương góp vốn; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

b) Chủ trương mua, bán tài sản; báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm; chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Doanh nghiệp;

c) Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, lãnh đạo các tổ chức Hội, tổ chức Quý cấp

tỉnh, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại Doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện các nội dung phân cấp tại Quy định này.

2. Căn cứ vào quy định tại phân cấp này và quy định của pháp luật hiện hành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ra quyết định phân cấp cho Thủ trưởng đơn vị trực thuộc về các nội dung lĩnh vực phân cấp tại Điều 3 của Quy định này.

3. Văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về các nội dung lĩnh vực phân cấp phải gửi báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp (văn bản của Giám đốc các Sở, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, lãnh đạo các tổ chức Hội, tổ chức Quĩ cấp tỉnh, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước) đồng gửi Sở Nội vụ một bản để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định).

4. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các nội dung lĩnh vực phân cấp tại Điều 3 của Quy định này và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung thì các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, quyết định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông